

Ngày 21 tháng 09 năm 2019

HƯỚNG DẪN
Quản lý xét chọn và tổ chức thực hiện
Dự Án nghiên cứu khoa học công nghệ định hướng ứng dụng

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng để quản lý các dự án nghiên cứu khoa học công nghệ định hướng ứng dụng (sau đây gọi là “**Dự Án**”) được Viện Nghiên cứu Dữ liệu lớn (VinBDI) tài trợ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý Dự Án

1. VinBDI thực hiện xét chọn, đánh giá kết quả thực hiện Dự án thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ (sau đây gọi là “**Hội Đồng Khoa Học**”), bảo đảm tính khách quan, công bằng, bình đẳng và bảo đảm chất lượng nghiên cứu theo chuẩn mực quốc tế.
2. Hội Đồng Khoa Học được thành lập do Giám đốc Khoa học VinBDI quyết định để đánh giá xét chọn, thẩm định, kiểm tra tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện nội dung và kinh phí các dự án do Quỹ tài trợ; Thành viên Hội Đồng Khoa Học là cá nhân có chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của dự án được đánh giá; chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn, đánh giá của mình; giữ bí mật thông tin liên quan về dự án; tư vấn với trách nhiệm cao, trung thực, khách quan.
3. Các nội dung chi tiết liên quan đến việc tài trợ cho từng Dự Án sẽ được cụ thể hóa bằng hợp đồng tài trợ được ký kết giữa VinBDI, Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm Dự Án sau khi Dự Án được lựa chọn (“**Hợp Đồng Tài Trợ**”).

Điều 3. Hồ sơ đăng ký thực hiện Dự Án

1. Hồ sơ đăng ký thực hiện Dự Án gồm 01 (một) bộ hồ sơ bản giấy và 01 (một) hồ sơ điện tử, bao gồm Đơn đăng ký Dự Án (Mẫu VINIF-A-DDK), thuyết minh Dự Án (Mẫu VINIF-A-TMDA) và Tài liệu bổ sung khác để làm tăng tính thuyết phục của Dự Án (nếu có).
2. Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Văn phòng VinBDI hoặc qua đường bưu điện (đối với hồ sơ bản giấy) và email info@vinif.org. Hồ sơ đạt yêu cầu sẽ được VINIF gửi email xác nhận (Mẫu VINIF-A-PTN).

Điều 4. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân thực hiện Dự Án

1. Tổ chức chủ trì là các Viện nghiên cứu, Trường Đại học tại Việt Nam có năng lực hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, có đủ các điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động nghiên cứu của Dự Án.
2. Chủ nhiệm Dự Án có chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của Dự Án; Có trình độ từ tiến sĩ trở lên; Có ít nhất 03 kết quả nghiên cứu chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của Dự Án, có ít nhất 05 kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín hoặc là tác giả 01 sáng chế, tác giả 01 giải pháp hữu ích; Có đủ thời gian để tham gia Dự Án.

Điều 5. Yêu cầu về thời gian thực hiện và kết quả của Dự Án

1. Thời gian thực hiện của một Dự Án không quá 36 tháng. Thời gian gia hạn nếu được chấp thuận không quá 06 tháng.
2. Kết quả của Dự Án phải đáp ứng tối thiểu một trong các yêu cầu sau đây:
 - a) Sản phẩm, dịch vụ, giải pháp định hướng ứng dụng mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng;
 - b) Được nhận đơn đăng ký sở hữu trí tuệ;
 - c) Bài báo công bố trên tạp chí quốc tế hạng Q1 trở lên hoặc bài trình bày tại các hội thảo hàng đầu.
 - d) Đào tạo thạc sĩ hoặc hỗ trợ đào tạo tiến sĩ.
4. Công trình công bố phải được ghi rõ “*Nghiên cứu thuộc chương trình hỗ trợ nghiên cứu khoa học công nghệ của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup.....*” kèm theo mã số Dự Án.

Điều 6. Phương thức, tiêu chí đánh giá xét chọn Dự Án

1. VinBDI thực hiện việc đánh giá xét chọn Dự Án thông qua Hội đồng khoa học trong nước (Mẫu VINIF-A-PDG, Mẫu VINIF-A-BBKP và Mẫu VINIF-A-BBHTV) và được thẩm định thông qua các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài (Mẫu VINIF-A-PTD, Mẫu VINIF-A-BBTD và Mẫu VINIF-A-BBHTD).
2. Tiêu chí đánh giá xét chọn Dự Án:
 - a) Sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu và sự phù hợp với hướng nghiên cứu;
 - b) Năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu của Chủ nhiệm Dự Án và các thành viên chính; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật của Tổ chức chủ trì;
 - c) Tính sáng tạo, ý nghĩa khoa học, tính tiên tiến của công nghệ, khả năng được ứng dụng của vấn đề nghiên cứu được đề xuất, ý nghĩa thực tiễn và tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội;
 - d) Mục tiêu, nội dung rõ ràng; phương pháp và kế hoạch nghiên cứu phù hợp để đạt được mục tiêu; kết quả dự kiến, khả năng thành công của Dự Án; dự toán kinh phí nghiên cứu hợp lý;
 - đ) Giá trị khoa học và công nghệ của các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và các kết quả khác của Dự Án.

Điều 7. Phê duyệt và công bố danh mục Dự Án được tài trợ

1. VinBDI lập báo cáo kết quả đánh giá xét chọn và thẩm định Dự Án (Mẫu VINIF-A-THDG) để quyết định tài trợ, công bố (Mẫu VINIF-A-QDDM) trên cổng thông tin điện tử và gửi thông báo (Mẫu VINIF-A-TBKQ), hướng dẫn các thủ tục cần thiết đến tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự Án.
2. VinBDI có quyền hủy bỏ quyết định phê duyệt tài trợ cho Dự Án nếu Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự Án có dấu hiệu giả mạo, gian lận hoặc khai báo hoặc vi phạm các yêu cầu đối với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự Án hoặc không hoàn thiện Hợp Đồng Tài Trợ theo yêu cầu.

Điều 8. Hợp Đồng Tài Trợ

1. VinBDI tiến hành trao đổi, thống nhất, ký Hợp Đồng Tài Trợ với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự Án (Mẫu VINIF-B-HD). Hợp Đồng Tài Trợ là căn cứ pháp lý trong quá trình thực hiện, kiểm tra, đánh giá Dự Án và giải quyết các vấn đề liên quan đến Dự Án. Thuyết minh Dự Án sau khi được phê duyệt và các văn bản điều chỉnh trong quá trình thực hiện (nếu có) là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng Tài Trợ.
2. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng Tài Trợ, nếu có vấn đề phát sinh có thể làm thay đổi nội dung của Hợp Đồng Tài Trợ, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự Án có trách nhiệm báo cáo bằng

văn bản hoặc email (Mẫu VINIF-B-TBDC) để VinBDI xem xét, quyết định (Mẫu VINIF-B-XNDC).

Điều 9. Cấp kinh phí

1. Kinh phí thực hiện Dự Án được cấp cho tổ chức chủ trì căn cứ vào tiến độ thực hiện Dự Án và dự toán kinh phí thực hiện Dự Án tại Hợp Đồng Tài Trợ đã ký kết. Việc cấp kinh phí thông qua tài khoản ngân hàng thương mại, khuyến khích được mở để theo dõi riêng việc thu chi của Dự Án.

2. Tạm ứng kinh phí

a) Cấp kinh phí đợt 1: VinBDI cấp tạm ứng kinh phí lần đầu cho tổ chức chủ trì Dự Án không vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí được duyệt theo Hợp Đồng Tài Trợ.

b) Cấp kinh phí lần tiếp theo: theo quy định tại Hợp Đồng Tài Trợ nhưng không quá 40% giá trị Hợp Đồng Tài Trợ. Hồ sơ đề nghị cấp kinh phí tạm ứng lần tiếp theo gồm Công văn đề nghị cấp kinh phí, Hợp Đồng Tài Trợ (bản sao) và Báo cáo tình hình thực hiện Dự Án (Mẫu 2.2 VINIF-B-BCTD). VinBDI sẽ kiểm tra, xác nhận tiến độ tình hình thực hiện Dự Án (Mẫu 2.3 VINIF-B-XNTD) để cấp tiếp kinh phí. Mọi chứng từ gốc sẽ được lưu tại cơ sở của Bên B.

c) Quyết toán: Giá trị Hợp Đồng Tài Trợ còn lại sau khi Bên B hoàn thành Dự Án theo Hợp Đồng Tài Trợ, được hội đồng khoa học của VinBDI đánh giá, nghiệm thu mức “đạt” trở lên và cung cấp đủ cho Bên A hồ sơ thanh toán theo quy định của VinBDI.

Điều 10. Nguyên tắc nghiệm thu

1. Kinh phí thực hiện Dự Án được sử dụng theo hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng. Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm Dự Án xây dựng quy chế nội bộ theo Hướng dẫn sử dụng kinh phí tài trợ do VinBDI ban hành trước khi sử dụng kinh phí, tự chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu của mình và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của VinBDI về tình hình sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện.

2. Chi phí nhân công, Thiết bị, Nguyên vật liệu, thuê dịch vụ, công tác phí và các chi phí liên quan trực tiếp đến Dự Án do Chủ nhiệm Dự Án quyết định. Chủ nhiệm Dự Án chịu trách nhiệm về quyết định của mình về tính hợp lý, hợp pháp, đồng thời thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Báo cáo và đánh giá theo tiến độ

1. Căn cứ tiến độ, nội dung nghiên cứu ghi trong Hợp Đồng Tài Trợ, chủ nhiệm Dự Án và tổ chức chủ trì lập Báo cáo tình hình thực hiện Dự Án, tình hình sử dụng kinh phí của Dự Án (Mẫu VINIF-B-BCTD) và gửi đến VinBDI.

2. VinBDI tổ chức đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí và sản phẩm đã hoàn thành. Kết quả kiểm tra được ghi nhận bằng Biên bản xác nhận khối lượng công việc hoàn thành và tình hình sử dụng kinh phí (Mẫu VINIF-B-XNTD) và Biên bản kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện Dự Án (Mẫu VINIF-B-BBKTDD) có xác nhận của các bên liên quan.

3. Kết quả đánh giá tiến độ và/hoặc kết quả kiểm tra thực tế là căn cứ để quyết định việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng Tài Trợ.

Điều 12. Các điều chỉnh do VinBDI xem xét, quyết định

1. Điều chỉnh tên, mục tiêu, sản phẩm hoặc tăng tổng kinh phí tài trợ của Dự Án.

2. Thay đổi Chủ nhiệm dự án hoặc Tổ chức chủ trì trong trường hợp có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức chủ trì.
3. Gia hạn thời gian thực hiện dự án.
4. Các nội dung khác không thuộc khoản 1, 2, 3 Điều này do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự Án chủ động thực hiện và thông báo tới VinBDI trước khi thực hiện.

Điều 13. Các điều chỉnh do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự Án chủ động thực hiện

Chủ nhiệm Dự Án, Tổ chức chủ trì Dự Án được chủ động điều chỉnh nội dung Dự Án không thuộc khoản 1, 2, 3 Điều 12. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự Án cần thông báo tới VinBDI kế hoạch điều chỉnh (Mẫu VINIF-B-TBDC) để VinBDI theo dõi và xác nhận (Mẫu VINIF-B-XNDC) trước khi thực hiện điều chỉnh.

Điều 14. Chấm dứt Hợp Đồng Tài Trợ

1. Hợp Đồng Tài Trợ chấm dứt nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự Án đề nghị chấm dứt hợp đồng;
 - b) Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự Án bị đình chỉ thực hiện Dự Án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
 - c) Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm Dự Án không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Dự Án theo quy định;
2. Hồ sơ đề nghị chấm dứt Hợp Đồng Tài Trợ bao gồm Thông báo chấm dứt thực hiện Hợp Đồng Tài Trợ; Báo cáo tình hình thực hiện Dự Án và tài liệu khác (nếu có).
3. Kiểm tra, quyết định chấm dứt Hợp Đồng Tài Trợ:
 - a) VinBDI tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị chấm dứt Hợp Đồng Tài Trợ. Trường hợp cần thiết, VinBDI tổ chức lấy ý kiến tư vấn của các nhà khoa học, chuyên gia quản lý.
 - b) VinBDI thực hiện thanh lý Hợp Đồng Tài Trợ với tổ chức chủ trì Dự Án (Mẫu VINIF-B-TLHD) theo Quy định của VinBDI.
4. Trường hợp chấm dứt Hợp Đồng Tài Trợ thực hiện Dự Án theo các trường hợp Quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này, chủ nhiệm Dự Án không được đăng ký chủ trì nghiên cứu Dự Án mới trong thời gian hai năm kể từ ngày thanh lý Hợp Đồng Tài Trợ.

Điều 15. Báo cáo và hồ sơ đánh giá kết quả thực hiện Dự Án

1. Báo cáo kết quả thực hiện Dự Án, bao gồm Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Dự Án (Mẫu VINIF-B-BCTH) và tài liệu chứng minh sản phẩm của Dự Án theo hợp đồng đã ký.
2. Hồ sơ đánh giá kết quả thực hiện Dự Án bao gồm Báo cáo kết quả thực hiện Dự Án; Hợp Đồng Tài Trợ (Mẫu VINIF-B-HD) và thuyết minh Dự Án (Mẫu VINIF-A-TMDA) và các văn bản điều chỉnh (Mẫu VINIF-B-TBDC và Mẫu VINIF-B-XNDC) trong quá trình thực hiện Hợp Đồng Tài Trợ (nếu có).
3. Thời gian chờ công bố: Với bài báo quốc tế là kết quả của Dự Án chưa được đăng hoặc chấp nhận đăng, chủ nhiệm Dự Án nộp bản thảo và bằng chứng về việc đã gửi đăng báo cho VinBDI và nộp bằng chứng cho VinBDI trong thời gian 12 tháng sau khi kết thúc thời gian thực hiện Hợp Đồng Tài Trợ.

Điều 16. Đánh giá kết quả thực hiện Dự Án

1. VinBDI chuẩn bị hồ sơ đánh giá kết quả thực hiện Dự Án, thông báo kế hoạch đánh giá nghiệm thu (Mẫu VINIF-B-TBNT) và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Dự Án thông qua Hội đồng khoa học.
2. Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện Dự Án:
 - a) Tổ chức triển khai Dự Án (tổ chức thực hiện sử dụng hợp lý tài chính, nhân lực, trang thiết bị, nhà xưởng, nguyên vật liệu...);
 - b) Sự phù hợp của sản phẩm khoa học so với Thuyết minh của Dự Án;
 - c) Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm khoa học công nghệ chính;
 - d) Hiệu quả tác động của Dự Án đối với phát triển kinh tế, xã hội và môi trường (Mức độ ứng dụng công nghệ và thương mại hóa sản phẩm; Hiệu quả kinh tế trực tiếp; Mức độ tác động đối với kinh tế, xã hội và môi trường, quốc phòng, an ninh);
 - đ) Đánh giá kết quả vượt trội của Dự Án.
3. Hội đồng khoa học đánh giá kết quả thực hiện Dự Án theo quy định (Mẫu VINIF-B-PDGNT, Mẫu VINIF-B-PDGSP, Mẫu VINIF-B-BBNTND, Mẫu VINIF-B-BBNTSP, Mẫu VINIF-B-BBDGNT).

Điều 17. Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu Dự Án

1. Đối với Dự Án được đánh giá ở mức “đạt” trở lên:
 - a) VinBDI gửi kết quả đánh giá của Hội đồng khoa học (Mẫu VINIF-B-BBNTND, Mẫu VINIF-B-BBBGSP, Mẫu VINIF-B-BBDGNT) đến tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự Án. Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự Án có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đánh giá nghiệm thu (Mẫu VINIF-B-BBHTHS) và gửi lại VinBDI.
 - b) VinBDI tổng hợp, xem xét, ban hành quyết định công nhận kết quả thực hiện Dự Án (Mẫu VINIF-B-CNKQ) tiến hành thủ tục quyết toán tài chính và thanh lý Hợp Đồng Tài Trợ. Trường hợp cần thiết, VinBDI lấy thêm ý kiến của chuyên gia đánh giá độc lập trước khi quyết định.
 - c) Dự Án được quyết toán và thanh lý Hợp Đồng Tài Trợ theo Quy định (Mẫu VINIF-B-TLHD).
2. Đối với Dự Án được đánh giá ở mức không đạt hoặc Hợp Đồng Tài Trợ bị chấm dứt trước thời hạn:
 - a) Tổ chức chủ trì lập báo cáo chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện; xác định rõ các nguyên nhân gửi VINBDI.
 - b) VINBDI kiểm tra, xác định nguyên nhân dẫn đến việc Dự Án không đạt hoặc Hợp Đồng Tài Trợ bị chấm dứt trước thời hạn.

Điều 18. Trách nhiệm của VinBDI, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự Án

1. VinBDI có trách nhiệm tổ chức đánh giá xét chọn Dự Án; tổ chức thực hiện Dự Án; đánh giá nghiệm thu, thanh lý Dự Án; quản lý, theo dõi việc sử dụng kết quả nghiên cứu của các Dự Án và các nghĩa vụ khác theo Quy định của Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.
2. Trách nhiệm của tổ chức chủ trì Dự Án:
 - a) Hỗ trợ và tạo điều kiện để chủ nhiệm Dự Án hoàn thiện hồ sơ Dự Án; cùng chủ nhiệm Dự Án ký kết Hợp Đồng Tài Trợ thực hiện Dự Án với VinBDI;
 - b) Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục; cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn nhân lực để nhóm nghiên cứu triển khai thực hiện Dự Án một cách hiệu quả;

- c) Tiếp nhận, hỗ trợ chủ nhiệm Dự Án trong việc quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí tài trợ theo đúng Quy định; xác nhận tiến độ thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí Dự Án, bảo đảm hồ sơ chứng từ trước VinBDI;
- d) Cung cấp đầy đủ thông tin cho VinBDI và các cơ quan khác có liên quan trong việc giám sát, kiểm tra và thanh tra đối với Dự Án.
- đ) Cùng với chủ nhiệm Dự Án chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Dự Án, đảm bảo Dự Án không bị chấm dứt trước thời hạn thực hiện và được nghiệm thu theo quy định của VinBDI;
- e) Thực hiện việc công bố, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả của Dự Án theo Quy định.
- g) Tiếp nhận, quản lý tài sản mua sắm và hình thành của Dự Án theo quy định hiện hành.
- h) Trường hợp Dự Án bị chấm dứt trước thời hạn hoặc không đạt yêu cầu nghiệm thu, tổ chức chủ trì có trách nhiệm tuân thủ quy định của VinBDI và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Chủ nhiệm Dự Án chịu trách nhiệm:

- a) Tổ chức triển khai Dự Án theo Hợp Đồng Tài Trợ đã được ký kết;
- b) Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả theo nội dung của Hợp Đồng Tài Trợ; thực hiện quyết toán kinh phí của Dự Án theo đúng các Quy định hiện hành;
- c) Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện Dự Án theo Hợp Đồng Tài Trợ. Thực hiện báo cáo về tình hình nghiên cứu, thực hiện Dự Án, sử dụng kinh phí, kết quả Dự Án theo Quy định của VinBDI;
- d) Không đơn phương chấm dứt Dự Án trước thời hạn trái Quy định này và Hợp Đồng Hợp Tác đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Dự Án;
- đ) Tiếp nhận, sử dụng tài sản mua sắm và hình thành của Dự Án theo quy chế chi tiêu nội bộ do VinBDI và Tổ chức chủ trì thống nhất.

4. Các thành viên chính, thành viên tham gia Dự Án phối hợp, thực hiện các nội dung theo Hợp Đồng Tài Trợ, phân công của chủ nhiệm Dự Án và các Quy định về quản lý của Dự Án của tổ chức chủ trì, chịu trách nhiệm về các nội dung và kết quả nghiên cứu tham gia thực hiện.

5. Tổ chức chủ trì vi phạm Quy định tại Khoản 2 Điều này không được đăng ký làm tổ chức chủ trì các Dự Án do VinBDI tài trợ trong thời gian 02 (hai) năm. Trong trường hợp Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm Dự Án có vi phạm nghiêm trọng Quy định này và Hợp Đồng Tài Trợ bao gồm nhưng không giới hạn ở các hành vi hối lộ, gian lận tài chính, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ không được tham gia các Dự Án do VinBDI và/hoặc các công ty thành viên của Tập đoàn Vingroup hỗ trợ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.



CHỦ ĐỨC HOÀNG

PHỤ LỤC

Biểu mẫu Xét chọn và Tổ chức thực hiện Dự Án khoa học công nghệ định hướng ứng dụng

| TT | TÊN BIỂU MẪU VÀ TÀI LIỆU | KÝ HIỆU | VINIF | CNDA |
|----------|--|----------------|-------|------|
| A | QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XÉT CHỌN DỰ ÁN | | | |
| 1.1 | Đơn đăng ký | VINIF-A-DDK | | X |
| 1.2 | Thuyết minh Dự Án | VINIF-A-TMDA | | X |
| 1.3 | Phiếu tiếp nhận Dự Án | VINIF-A-PTN | X | |
| 1.4 | Phiếu đánh giá, xét chọn Dự Án | VINIF-A-PDG | X | |
| 1.5 | Biên bản kiểm phiếu đánh giá, xét chọn Dự Án | VINIF-A-BBKP | X | |
| 1.6 | Biên bản họp Hội đồng tư vấn đánh giá, xét chọn Dự Án | VINIF-A-BBHTV | X | |
| 1.7 | Thông báo giải trình, bổ sung thông tin | VINIF-A-TBBSTT | X | |
| 1.8 | Công văn giải trình, bổ sung thông tin | VINIF-A-CVBSTT | | X |
| 1.9 | Phiếu thẩm định Dự Án | VINIF-A-PTD | X | |
| 1.10 | Biên bản kiểm phiếu thẩm định Dự Án | VINIF-A-BBTD | X | |
| 1.11 | Biên bản họp Hội đồng thẩm định đánh giá, xét chọn | VINIF-A-BBHTD | X | |
| 1.12 | Bảng tổng hợp đánh giá xét chọn Dự Án | VINIF-A-THDG | X | |
| 1.13 | Quyết định phê duyệt danh mục Dự Án tài trợ | VINIF-A-QDDM | X | |
| 1.14 | Thông báo kết quả đánh giá, xét chọn Dự Án | VINIF-A-TBKQ | X | |
| B | QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN | | | |
| 2.1 | Hợp Đồng Tài Trợ tài trợ Dự Án | VINIF-B-HD | X | X |
| 2.2 | Báo cáo nội dung khoa học, tiến độ thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí của Dự Án | VINIF-B-BCTD | | X |
| 2.3 | Xác nhận khối lượng nội dung và tình hình sử dụng kinh phí | VINIF-B-XNTD | X | |
| 2.4 | Biên bản kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện Dự Án | VINIF-B-BBKTTD | X | |
| 2.5 | Thông báo điều chỉnh | VINIF-B-TBDC | | X |
| 2.6 | Xác nhận điều chỉnh | VINIF-B-XNDC | X | |
| 2.7 | Báo cáo tổng hợp quá trình thực hiện Dự Án | VINIF-B-BCTH | | X |
| 2.8 | Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu Dự Án | VINIF-B-CVDGNT | | X |
| 2.9 | Thông báo tổ chức đánh giá, nghiệm thu Dự Án | VINIF-B-TBNT | X | |
| 2.10 | Phiếu đánh giá, nghiệm thu báo cáo tổng hợp quá trình thực hiện Dự Án | VINIF-B-PDGNT | X | |
| 2.11 | Biên bản kiểm phiếu đánh giá, nghiệm thu báo cáo tổng hợp quá trình thực hiện Dự Án | VINIF-B-BBNTND | X | |
| 2.12 | Biên bản tổ chức đánh giá, nghiệm thu Dự Án | VINIF-B-BBDGNT | X | |
| 2.13 | Biên bản bàn giao sản phẩm khoa học và công nghệ đã hoàn thành | VINIF-B-BBBGSP | X | |
| 2.14 | Biên bản hoàn thiện hồ sơ đánh giá nghiệm thu Dự Án | VINIF-B-BBHHS | | |
| 2.15 | Quyết định công nhận kết quả thực hiện Dự Án | VINIF-B-CNKQ | X | |
| 2.16 | Thanh lý Hợp Đồng Tài Trợ | VINIF-B-TLHD | X | |